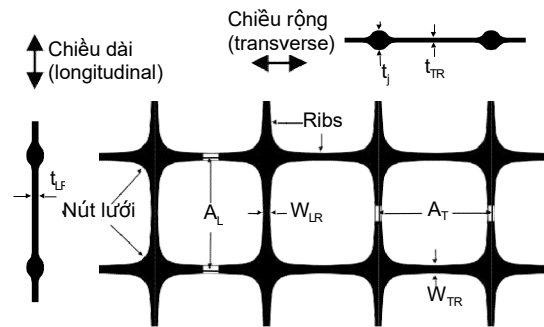


## Tiêu chuẩn kỹ thuật Tensar SS

Lưới địa kỹ thuật Tensar SS được ứng dụng thi công trong đất và đá cấp phối như đường bê tông nhựa, sàn làm việc mềm và gia cố nền móng

Tensar SS là lưới nhựa tổng hợp hình thành từ tấm lưới cứng nguyên tấm với các nút lưới. Lưới nhựa SS được định hình theo 2 phương tạo ra các ô lưới hình vuông với các sợi gân lưới có mật độ phân tử cao, liên kết thành khối với nhau qua các nút lưới. Gân lưới có mặt cắt hình chữ nhật



Đặc tính	Đơn vị	Lưới địa kỹ thuật Tensar SS					
		SS20	SS30	SS40	SSLA20	SSLA30	
Chất liệu Polymer		Polypropylene					
Hàm lượng carbon tối thiểu (1)	%	2	2	2	2	2	
Bề rộng cuộn lưới	m	4.0 & 3.8	4.0 & 3.8	4.0 & 3.8	3.8	3.8	
Bề dài cuộn lưới	m	75	50	30	50	50	
Trọng lượng riêng	kg/m <sup>2</sup>	0.23	0.33	0.54	0.21	0.32	
Trọng lượng cuộn lưới	kg	69.5 & 66	67.5 & 64.5	65 & 62	40.5	61.5	
<b>Kích thước</b>							
	A <sub>L</sub>	mm	39	39	33	65	65
	A <sub>T</sub>	mm	39	39	33	65	65
	W <sub>LR</sub>	mm	2.3	2.2	2.4	4.2	3.6
	W <sub>TR</sub>	mm	2.8	2.1	3.2	4.5	4.5
	t <sub>j</sub>	mm	3.8	4.9	5.8	4.6	6.4
	t <sub>LR</sub>	mm	1.6	2.1	2.7	1.4	2.3
	t <sub>TR</sub>	mm	1.2	1.6	2.1	1.2	1.7
<b>Cường độ theo chiều dọc</b>							
	Cường độ chịu kéo T <sub>ult</sub> (2)	kN/m	20.0	30.0	40.0	20.0	30.0
	Cường độ chịu kéo tại 2% (2)	kN/m	7.0	10.5	14.0	7.0	11.0
	Cường độ chịu kéo tại 5% (2)	kN/m	14.0	21.0	28.0	14.0	22.0
	Độ giãn dài T <sub>ult</sub>	%	11.0	11.0	11.0	10.0	9.0
	Độ bền nút lưới (3)	%	100-10%	100-10%	100-10%	100-10%	100-10%
<b>Cường độ theo chiều ngang</b>							
	Cường độ chịu kéo T <sub>ult</sub> (2)	kN/m	20.0	30.0	40.0	20.0	30.0
	Cường độ chịu kéo tại 2% (2)	kN/m	7.0	10.5	14.0	8.0	12.0
	Cường độ chịu kéo tại 5% (2)	kN/m	14.0	21.0	28.0	15.0	25.0
	Độ giãn dài T <sub>ult</sub>	%	10.0	10.0	10.0	10.0	9.0
	Độ bền nút lưới (3)	%	100-10%	100-10%	100-10%	100-10%	100-10%

(1) Lưới địa kỹ thuật có tối thiểu 2% carbon đen, phân tán đều trong polymer để chống lại tia UV, phù hợp với tiêu chuẩn ASTM D1603-06

(2) Công bố phù hợp với tiêu chuẩn BS EN ISO 10319:2008

(3) Công bố phù hợp với tiêu chuẩn EOTA TR041

(4) Tuổi thọ làm việc của lưới địa kỹ thuật Tensar SS được tính 100 năm trong đất tự nhiên với độ pH từ 4 đến 9 với nhiệt độ của đất thấp hơn 15°C, và được tính 50 năm trong đất tự nhiên với độ pH từ 4 đến 9 với nhiệt độ của đất thấp hơn 25°C, lưới được phủ lấp trong vòng 30 ngày từ lúc thi công.

(5) Lưới địa kỹ thuật Tensar SS được sản xuất phù hợp với Hệ thống Quản lý Chất lượng tuân thủ nghiêm ngặt quy định của tiêu chuẩn BS EN ISO 9001:2008. Tất cả các quy cách và giá trị như đã công bố trừ khi có thay đổi khác.

The information in this document supersedes any and all prior Technical Notes for the product(s) designated above, is of an illustrative nature and supplied by Tensar International Limited free of charge for general information purposes only. Tensar reserves the right to amend product descriptions, properties and specifications at any time and without prior notice. This document does not form part of any contract or intended contract. Tensar International Limited excludes to the fullest extent lawfully permitted any and all liability whatsoever for any loss or damage howsoever arising out of the use of and reliance upon this information. It is your sole responsibility and you must assume all risk and liability for the final determination as to the suitability of any Tensar International Limited product and/or design for the use and in the manner contemplated by you in connection with a particular project.

Tensar and TriAx are registered trademarks

Copyright © Tensar International Limited 2015

### Tensar International Limited

Tel: +44 (0) 1254 262431

Fax: +44 (0) 1254 266867

E-mail: sales@tensar.co.uk

www.tensar-international.com

### UK Head Office

Units 2 - 4 Cunningham Court

Shadsworth Business Park

Blackburn

BB1 2QX

United Kingdom

